

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 422/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thanh Danh
- Ông Đoàn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2024/TLST-HN ngày 05/7/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXX – ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Trương Thị Ngọc H – sinh năm: 2001;

Địa chỉ: ấp HT, xã NH, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Trần Tấn Hiệp - sinh năm: 1997;

Địa chỉ: ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có đơn xin vắng;

Anh Hiệp vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Ngọc H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Hiệp cưới nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi

đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm với anh Hiệp nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Hiệp.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Trần Nhật Bảo D – sinh ngày 15/07/2022. Hiện cháu D đang sống chung với tôi, tôi đang ở nhà kinh doanh tự do, mỗi tháng tầm 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, tôi có khả năng nuôi con. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D. Anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Tấn Hiệp mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn với anh Hiệp. Về con chung có 01 con chung tên là Trần Nhật Bảo D – sinh ngày 15/07/2022, hiện nay cháu D đang sống chung với chị H, cháu D còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản chung, nợ chung chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hiệp, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Hiệp thường trú tại: ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Anh Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Hiệp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hiệp. Anh Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Tòa án từ

đó cho thấy anh Hiệp không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Trần Nhật Bảo D – sinh ngày 15/07/2022, hiện nay cháu D đang sống chung với chị H, cháu D dưới 36 tháng tuổi nên để đảm bảo cho cháu D phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về con chung, giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H yêu cầu mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị H sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Hiệp là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên anh sẽ chịu án phí cấp dưỡng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Ngọc H. Chị Trương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Tấn Hiệp.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật Bảo D – sinh ngày 15/07/2022 cho chị Trương Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Trần Tấn Hiệp cấp dưỡng nuôi cháu D 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hiệp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007713 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị H đã thực hiện xong.

Anh Trần Tấn Hiệp phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã TB, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh